

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN V
THÀNH PHỐ M**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 852/2022/QĐST-HNGĐ

V, ngày 15 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN V, THÀNH PHỐ M

Căn cứ các điều 397, 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 852/2022/TLST-HNGĐ ngày 8 tháng 06 năm 2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Bà Nguyễn Ngọc Ánh T; địa chỉ: Số 35 khu phố 10, phường Liên Hiệp, Quận 2, Thành phố M.

Và ông Trần Công C; địa chỉ: Số 598 đường Nguyễn O, Phường 7, quận V, Thành phố M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Nguyễn Ngọc Ánh T và ông Trần Công C là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 17/01/2022 tại Ủy ban nhân dân phường Liên Hiệp, Quận 2, Thành phố M.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 25/5/2022 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/7/2022, bà Nguyễn Ngọc Ánh T và ông Trần Công C yêu cầu Tòa án

công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Nguyễn Khải Y; sinh ngày 30/01/2022; ông C đồng ý giao bà T trực tiếp nuôi dưỡng trẻ.

Về cấp dưỡng cho con: Ông C cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/tháng, vào ngày đầu tiên của mỗi tháng.

- Về tài sản chung: Bà T và ông C xác định không có.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy bà Nguyễn Ngọc Ánh T và ông Trần Công C thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc (chia hoặc) không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Nguyễn Ngọc Ánh T và ông Trần Công C thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 17/01/2022 tại Ủy ban nhân dân phường Liên Hiệp, Quận 2, Thành phố M, hết hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Nguyễn Khải Y; sinh ngày 30/01/2022 giao bà T trực tiếp nuôi dưỡng trẻ.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Ông Trần Công C cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 1.000.000 đồng/tháng, thi hành vào ngày đầu tiên của mỗi tháng, lần lượt cho đến khi trẻ 18 tuổi.

Bắt đầu thi hành ngày 01/8/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Trần Công C, có quyền và nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, bà Nguyễn Ngọc Ánh T và ông Trần Công C phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0048543 ngày 8/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận V do bà T và ông C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.V
- UBND nơi ĐKKH,
- CCTHADS Q.V;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thùy Trang